TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **345**/2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 17 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 319/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm T, sinh năm 1984; Căn cước công dân số: 046084007784, cấp ngày 27/12/2024; địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố H.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Ngọc T1, sinh năm 1989; Căn cước công dân số: 046189009276, cấp ngày 15/08/2021; địa chỉ: Thôn C (nay là thôn H), xã P, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm T và chị Lê Thị Ngọc T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm T và chị Lê Thị Ngọc T1 có hai người con chung là Phạm Lin Đ, sinh ngày 28/07/2010 và Phạm Tiến H, sinh ngày 04/10/2018. Giao người con chung là Phạm Lin Đ cho chị Lê Thị Ngọc T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; giao người con chung là Phạm Tiến H cho anh Phạm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phạm T và chị Lê Thị Ngọc T1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm T và chị Lê Thị Ngọc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Phạm Tuấn T2 chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000283 ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Phạm T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4-Huế;
- Phòng THADS KV 4 - Huế;
- UBND xã Phú Lộc, thành phố Huế (ĐKKH số 96 ngày 16/12/2009 tại UBND Thị trấn Phú Lộc(cũ));
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Xuân Cầm